

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 19/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái
2. Ông Nguyễn Văn Đoạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, Tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ruộng, sinh 1994; Tên gọi khác: không có. Nơi ĐKKHTT: Số 928/1 đường Ngô Quyền, phường AH, T phố R, tỉnh K. Trình độ văn hóa: 5/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị Bạch M, sinh năm 1975. Anh (chị) em ruột gồm: có 02 người, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình, nhỏ sinh năm 2002. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 31/7/2020 bị Công an xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Đến nay chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến ngày 15/6/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 21/7/2021 tiếp tục bị bắt tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người bị hại:

1.1. Anh Lăng Hoàng Hào, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Đinh Điền Đ (Tâm), sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

2.2. Ông Trương Quốc D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Nguyễn T L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

3.2. Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ ngày 17/3/2021 Nguyễn Văn Rđi xe buýt từ T phố Rạch Giá đến tổ 9, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất thì xuống xe. Rquan sát thấy cặp phía trước cửa tiệm sửa xe của anh Lăng Hoàng Hào có để 02 chiếc xe mô tô, trên chiếc xe mô tô biển số 68D1-054.17 chìa khóa còn cắm trong ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thấy anh Hào đang đứng phía trước cửa tiệm sửa xe hút thuốc nên Rđến xin thuốc rồi đi đến ngồi lên trên yên xe mô tô biển số 68D1-054.17 hút. Sau khi sửa xe cho khách xong anh Hào đi vào trong tiệm để thu dọn đồ đạc, dụng cụ sửa xe, thấy không ai để ý Rđẫn chiếc xe mô tô biển số 68D1-054.17 ra Quốc lộ 80 rồi đề xe chạy về hướng Hà Tiên. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày anh Hào phát hiện bị mất xe nên đã cùng với Nguyễn T Luân nhà ở kế bên chạy xe về hướng Rạch Giá để tìm kiếm nhưng không gặp. Rchạy xe về hướng Hà Tiên được khoảng 02km sợ bị phát hiện nên Rchạy xe vào con hẻm bên trái đường, do là hẻm cụt nên Rquay đầu xe chạy ra quốc lộ 80 rồi chạy ngược về hướng Rạch Giá, khi Rchạy xe qua tiệm sửa xe của anh Hào thì mẹ anh Hào là bà Lê Thị Hai phát hiện nên đã điện thoại báo cho anh Hào biết. Sau khi nghe điện thoại anh Hào và Luân quay xe lại chạy về hướng Hà Tiên, khi đến khu vực tổ 14, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất thì gặp Rđang điều khiển xe mô tô

biển số 68D1-054.17 ngược chiều chạy tới nên đã ép xe của R vào mé đường rồi không chế đưa R và tang vật đến Công an xã Mỹ Lâm trình báo.

Sau khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/7/2021 trên đường đi bộ từ T phố Rạch Giá đến huyện Hòn Đất, R phát hiện trong sân nhà ông Huỳnh Tấn T tại tổ 7, ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất có đậu 01 chiếc xe mô tô biển số 68S1-382.32 nên nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát không thấy ai nên R tiếp cận chiếc xe mô tô biển số 68S1-382.32 bứt dây mát của xe, sau đó dẫn ra quốc lộ 80 dùng chân đạp cần khởi động nổ máy xe rồi chạy về hướng thị trấn Hòn Đất. Lúc này bà Ngô Thị Thìn nhà ở đối diện nhà ông T nhìn thấy R lấy xe nên gọi điện nói cho ông T biết. Ông T kêu người cháu tên Huỳnh Ngọc Sang lấy xe mô tô chở ông T đuổi theo Ruộng, khi đến ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất thấy R đang điều khiển xe mô tô biển số 68S1-382.32 phía trước nên Sang chạy xe vượt qua ép xe của R vào mép đường rồi cùng ông T không chế đưa người và tang vật về Công an xã Mỹ Lâm trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và nhập vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Nguyễn Văn R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hòn Đất đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu sơn nâu; biển số 68D1-054.17 tại thời điểm ngày 17/3/2021 có trị giá là 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hòn Đất đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại C100, màu sơn đỏ; biển số 68S1-382.32 tại thời điểm ngày 04/7/2021 có trị giá là 2.300.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

1. Một xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu sơn nâu, biển số 68D1-054.17 (xe đã qua sử dụng);
2. Một xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại C100, màu sơn đỏ; biển số 68S1-382.32 (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm.

** Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HĐ ngày 15/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.*

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Rđủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015**, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Rmức án tù 24 đến 30 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc giao trả vật chứng cho chủ sở hữu tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Rkhai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trong mấy tháng tạm giam đã biết ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2021 đến ngày 04/7/2021 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 17/3/2021, tại tiệm sửa xe của anh Lăng Hoàng Hào ở số nhà 425 ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nguyễn Văn Rlợi dụng lúc không ai để ý, đã có hành vi lén lút lấy chiếc xe mô tô biển số 68D1-054.17 của anh Hào. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila màu sơn nâu, biển số 68D1-054.17 có giá trị 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/7/2021, tại ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nguyễn Văn Rlợi dụng lúc không có người, đã có hành vi tiếp cận xe mô tô biển số 68S1-382.32 của ông Huỳnh Tấn T, bứt dây mát và dẫn xe ra Quốc lộ 80 dùng chân đạp cần để khởi động nổ máy xe rồi chạy về hướng thị trấn Hòn Đất. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại C100 màu sơn đỏ, biển số 68S1-382.32 có giá trị 2.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Rchiếm đoạt là 9.300.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Rđã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, người quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 9.300.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, của người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Rlà nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng T nhưng lại không chịu lao động chân chính; bản thân có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo lại không tự nhìn nhận bản thân để sửa đổi mà lại tiếp tục có nhiều hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm để mang tính răn đe, cải tạo; xử bị cáo mức hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở T công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu T tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình (do sử dụng chất kích thích) nên cần áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:*

Về tội danh và hình phạt áp dụng cho bị cáo cũng như các nội dung khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu sơn nâu, biển số 68D1-054.17 (xe đã qua sử dụng);

- Một xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại C100, màu sơn đỏ; biển số 68S1-382.32 (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn R** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn R24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến ngày 15/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó, gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu sơn nâu, biển số 68D1-054.17 (xe đã qua sử dụng);
- Một xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại C100, màu sơn đỏ; biển số 68S1-382.32 (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Rphải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Cúc